

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH C

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân.

Ông Huỳnh Văn Yên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Diễm Lệ – Kiểm sát viên

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số: 274/2026/DS-ST ngày 20/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau bị kháng cáo như sau:

Ngày 02/6/2026 bị đơn ông Trần Quốc V, bà Lê Thị N kháng cáo yêu cầu buộc ông Đ, ông Ng có trách nhiệm trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế là 6.311,1m².

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Nguyễn Đông D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, ông Trần Quốc V, bà Lê Thị N có mặt tại phiên tòa và thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Đông D rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Các bị đơn, ông Trần Minh Đ (Trần V Đ), ông Lê V Ng thống nhất với việc rút khởi kiện của nguyên đơn.

Xét việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 274/2026/DS-ST ngày 20/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 329/2026/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2026, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Quốc V, sinh năm: 1965; CCCD số: 096065014462, ngày cấp 09/8/2021; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Trần V T, tỉnh C (có mặt).

2. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1973; CCCD số: 096173006784, ngày cấp 09/8/2021; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Trần V Thời, tỉnh C (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Nguyễn Đông D, sinh năm: 1978; CCCD số: 096078008020, cấp ngày 25/12/2022; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã D, tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Minh Đ (Trần V Đ), sinh năm: 1972; CCCD: 096072023431, ngày cấp 14/8/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C (có mặt).

2. Ông Lê V Ng, sinh năm: 1979; CCCD số: 096079017818, cấp ngày 13/7/2023; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, tỉnh C (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quốc M, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Ấp 10A, xã T, tỉnh C.

2. Ông Trần Quốc M1, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Ấp 10A, xã T, tỉnh C.

3. Ông Trần Quốc K, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Ấp 10A, xã T, tỉnh C.

4. Bà Trần Phượng D (62 tuổi); địa chỉ cư trú: Ấp 10A, xã T, tỉnh C.

5. Bà Trần Kiều Tr (47 tuổi); địa chỉ cư trú: Khu Phố Long T, phường Long H, tỉnh T.

6. Bà Lê Thị K, sinh năm: 1939; địa chỉ cư trú: Ấp 10A, xã T, tỉnh C.

Người đại diện theo hợp pháp của bà Lê Thị K: Ông Trần Quốc V, bà Lê Thị N; cùng trú tại ấp 3, xã T, tỉnh C là người đại diện theo uỷ quyền (V bản uỷ quyền ngày 13 tháng 6 năm 2025).

7. Bà Ngô Hồng N, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C.

8. Bà Quách Thị Đ, sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, tỉnh C

9. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm: 1934; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C.

10. Bà Trần Cẩm Th, sinh năm: 1957; địa chỉ cư trú: Ấp Xóm S, xã K, tỉnh C

11. Ông Trần Lương Th, sinh năm: 1958; địa chỉ cư trú: Ấp N A, xã H, tỉnh C

12. Ông Trần Minh Đ, sinh năm: 1962; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C

13. Bà Trần Bảo Tr, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Số 16/84 Kỳ Đồng, Phường L, Thành Phố M.

14. Bà Trần Tuyết Th, sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C.

15. Bà Trần Cẩm Th, sinh năm: 1958; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, tỉnh C.

16. Bà Trần Tiểu M, sinh năm: 1962; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Thành, xã T, tỉnh C.

17. Bà Trần Tuyết M, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C.

18. Ông Trần Thế Tr, sinh năm: 1973; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, tỉnh C.

2. Về chi phí tố tụng: ông Trần Quốc V, bà Lê Thị N phải chịu là 7.896.000 đồng, đã chi trả xong.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm ông Trần Quốc V được miễn án phí theo quy định pháp luật. Bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông V, bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 2962 ngày 23/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Quốc V được miễn án phí; bà Lê Thị N phải chịu 150.000 đồng được đối trừ số tiền 300.000 đồng đã dự nộp ngày 02/6/2026 theo biên lai thu số 0007127 của Thi hành án dân sự tỉnh C.

4. Quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh C;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- TAND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; lưu án V;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân